

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RỒNG
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2022
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đại Hải**
Ông **Phan Văn Hoạt**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **T**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **V**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022, bản tự khai nguyên đơn bà T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông V tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức cưới hỏi rồi đăng ký kết hôn và được UBND phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 quyền số 01 ngày 10/9/2007. Trong quá trình chung sống với nhau, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông V bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Hai vợ chồng bà có 02 con chung là cháu B, sinh ngày 01/8/2008 và cháu K, sinh ngày 10/10/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với bố nên bà yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và bà sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 22/7/2022 gửi đến Tòa án, bị đơn ông V trình bày:

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông đồng ý nhận nuôi cả hai con chung là cháu B, sinh ngày 01/8/2008 và cháu K, sinh ngày 10/10/2014. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn và ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà T và ông V; về con chung: Giao hai con chung cho ông V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Ly hôn”, do bị đơn là ông V hiện nay đang cư trú tại phường C, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T và ông V có đơn và ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn, tuy nhiên bị đơn ông V không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai, Tòa án phải tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nên đã có thông báo chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2007 tại UBND phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T ly hôn ông V để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung là cháu B, sinh ngày 01/8/2008 và cháu K, sinh ngày 10/10/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với bố, các cháu có nguyện vọng được ở với bố, ông V đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung, để tạo điều kiện cho hai cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao hai con chung cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà T và ông V.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung là cháu B, sinh ngày 01/8/2008 và cháu K, sinh ngày 10/10/2014 cho ông V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2021/0006835 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, bà T còn phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Quy định:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cam Ranh;
 - Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
 - UBND phường C
- (số 63 ngày 10/9/2007);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận

